TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03/12/2021
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Trang;
2. Ông Trương Công Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị NA, sinh năm 1996
- Bị đơn: Anh Thiều Thọ T, sinh năm 1993

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Tống Thỏ Trung, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Chị NA, anh T đều vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Chị Phạm Thị NA trình bày và có yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Thiều Thọ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình ngày 18/01/2018. Quá trình vợ chồng chung sống được gần hai năm thì phát sinh mâu thuẫn trong vấn đề nuôi dạy con và lối sống cũng như vấn đề kinh tế gia đình. Do

mâu thuẫn căng thẳng nên anh T đã bỏ về quê Thanh Hóa, anh T và chị đã ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Mâu thuẫn giữa anh chị, cả hai bên gia đình đều biết và đã hòa giải nhưng không giải quyết được. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thiều Thọ T.

Về con chung và nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh T có một con chung là Thiều Thọ Minh T1 , sinh ngày 29/10/2018. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Thiều Thọ T trình bày: Thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn, thời gian ly thân giữa anh và Chị Phạm Thị NA như chị NA đã trình bày, mâu thuẫn giữa anh và chị NA là do bất đồng quan điểm. Nay chị NA làm đơn xin ly hôn, anh xác định không còn tình cảm với chị NA nữa, mâu thuẫn không thể giải quyết được nên anh đồng ý ly hôn với Chị Phạm Thị NA.

Về con chung và nuôi con chung: Anh và chị NA có một con chung là Thiều Thọ Minh T1 , sinh ngày 29/10/2018 hiện con đang ở cùng chị NA. Ly hôn anh đồng ý để chị NA nuôi con, anh không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại thôn Tống Thỏ Trung xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, thể hiện: Anh Thiều Thọ T và Chị Phạm Thị NA có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Tống Thỏ Trung xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, anh chị có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ chị NA. Quá trình anh chị chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng cụ thể mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ, chỉ biết từ khoảng tháng 7/2020 đến nay anh T không còn ở cùng mẹ con chị NA tại địa phương nữa. Về con chung, anh chị có 01 con chung như anh chị trình bày là đúng, hiện nay con chung của anh chị đang ở cùng chị NA. Về tài sản chung của anh chị thì chính quyền địa phương không nắm được. Nay chị NA xin hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện gia đình là ông Phạm Thọ Tưởng trình bày: Chị Phạm Thị NA là con gái ông, ngày 18/7/2018 chị kết hôn với anh Thiều Thọ T trên có sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 4/2020 mâu thuẫn trở nên trầm trọng do không hòa hợp trong sinh hoạt và lối sống. Từ tháng 7/2020 đến nay anh chị sống ly thân, hai bên gia đình cũng đã hòa giải để anh chị về đoàn tụ nhưng không thành. Anh chị có một con chung là Thiều Thọ Minh T1 như anh chị trình bày, con hiện đang ở cùng chị NA, anh chị không có tài sản chung. Nay

chị NA làm đơn xin ly hôn, gia đình tôn trọng quyết định của anh chị về cả vấn đề hôn nhân và nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm NA ly hôn với anh Thiều Thọ T. Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ vào điều kiện thực tế của anh T và chị NA, giao con Thiều Thọ Minh T1 cho chị NA trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng cho con. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chị Phạm Thị NA phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị NA và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh chị đã có thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nữa . Mặt khác anh T không có mặt tại phiên hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt thể hiện anh đã từ bỏ cơ hội khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng chị NA và trình bày rõ quan điểm đồng ý ly hôn với chị NA. Xét mâu thuẫn giữa chị NA và anh T là có thật và ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Phạm Thị NA.

[3] Về nuôi con chung: Chị NA và anh T có một con chung là Thiều Thọ Minh T1 , sinh ngày 29/10/2018 hiện con đang ở cùng chị NA. Ly hôn, chị NA có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, anh T đồng ý để chị NA nuôi con, anh không cấp dưỡng cho con. Xét con Thiện dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị NA trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cũng là phù hợp với thực tế. Chị NA không yêu cầu anh T cấp dưỡng, anh T đồng ý nên Hội đồng xét xử giao con cho chị NA trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về chia tài sản: Chị NA và anh T đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị NA phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho Chị Phạm Thị NA ly hôn với anh Thiều Thọ T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Thiều Thọ Minh T1 , sinh ngày 29/10/2018 cho Chị Phạm Thị NA trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng cho con.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được ở với người trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị Phạm Thị NA và anh Thiều Thọ T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản: Chị Phạm Thị NA và anh Thiều Thọ T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị NA phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị NA đã nộp tạm ứng án phí, Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000340 ngày 04 tháng 10 năm 2021, tại Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị NA và anh Thiều Thọ T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADSTP.Thái Bình, T.Thái Bình;
- UBND xã Đông Mỹ, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình (ĐKKH số 26 ngày 18/7/2018);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền